

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 232/2019/HS-ST
Ngày 27 - 12 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Chung Kim Sang

Ông Hoàng Minh Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ứng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số **213/2019/TLST-HS** ngày **28/11/2019** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **230/2019/QĐXXST-HS** ngày **13/12/2019** đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1966 tại thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (tên gọi khác: Lê Văn T, sinh năm 1963; T Cóc; T Trọc); Nơi cư trú: đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn S (tên gọi khác: Lê Văn S1) và bà Chành Thị C (tên gọi khác: Trần Thị C), đều đã chết; Có vợ là Cái Mộng T1 (đã ly hôn); 01 người con là Lê Thanh T2, sinh năm 1990; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Quyết định số 300/QĐ-UB ngày 22/4/2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Rạch Giá xử phạt hành chính bằng biện pháp đưa vào Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Kiên Giang (đã chấp hành xong vào ngày 06/02/2005, đương nhiên xóa tiền sự); Quyết định số 1578/QĐ-CT ngày 16/11/2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá xử phạt hành

chính bằng biện pháp đưa vào Trung tâm giáo dục lao động xã hội Kiên Hảo, tỉnh Kiên Giang, thời hạn 24 tháng (đã chấp hành xong vào ngày 11/01/2008, đương nhiên xóa tiền sự); Bản án số 208/2012/HS-ST ngày 05/12/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 28/4/2016 và các quyết định khác của bản án, đương nhiên xóa án tích).

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2019 đến nay. (có mặt)

- *Người làm chứng:*

Ông Đinh Minh T3, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Nơi cư trú: đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Ông Vũ Văn P, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Nơi cư trú: đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 11/8/2019 Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 4 Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển kết hợp với Công an phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá tiến hành kiểm tra hành chính đối với Lê Văn T tại trước hẻm 177 đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá đã phát hiện T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi quần bên trái phía sau của T 04 đoạn ống hút màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất bột màu trắng đục, loại không đồng nhất, nghi là chất ma túy, nên tạm giữ T, niêm phong, thu giữ 04 đoạn ống hút nghi chứa chất ma túy.

Qua điều tra xác định Lê Văn T là người nghiện ma túy đã nhiều năm, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng tháng 7/2019 T mua 10 đoạn ống hút bên trong chứa ma túy của một người đàn ông chạy xe ôm (chưa rõ tên thật, địa chỉ) với giá 1.000.000 đồng tại khu vực phố đi bộ Bùi Viện, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi có ma túy T đem về và đã sử dụng hết 06 đoạn, còn lại 04 đoạn ma túy cất giữ trong người thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, T còn khai nhận trước đó đã trực tiếp thực hiện hành vi mua ma túy của một người đàn ông chạy xe ôm 05 lần, mỗi lần mua là 10 đoạn ma túy với giá 1.000.000 đồng, cũng tại khu vực phố đi bộ Bùi Viện, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Tất cả số ma túy mua được T cất giấu để sử dụng, không nhằm mục đích mua bán.

Ngày 14/8/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá ra quyết định khởi tố vụ án hình sự; khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Lê Văn T để điều tra.

Vật chứng thu giữ được trong vụ án: 04 đoạn ống hút nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng đục, không đồng nhất, đã được niêm phong.

Tại bản kết luận giám định số:501/KL-KTHS, ngày 13/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các cục chất bột màu trắng đục, không đồng nhất chứa trong 04 đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín hai đầu được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Heroin, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1280 gam.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có khiếu nại về kết luận giám định trên.

Do trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra thu thập được Bản án số 208/2012/HS-ST ngày 05/12/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với bị cáo Lê Văn T, sinh năm 1963, cư trú: Số 57A đường Nguyễn Trường Tộ, khu phố Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; nhưng lý lịch hiện tại bị cáo Lê Văn T có năm sinh 1966, cư trú: Số 57 đường Nguyễn Trường Tộ, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra đã có Quyết định trưng cầu giám định chỉ bản để xác định có cùng một người hay không.

Tại bản kết luận giám định số:737/KL-KTHS, ngày 27/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Dấu vân tay trên Chỉ bản số 259 lập ngày 12/8/2019 tại Công an thành phố Rạch Giá, họ tên: Lê Văn T – sinh năm 1966, cư trú: Số 57 đường Nguyễn Trường Tộ, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang với dấu vân tay in trên Chỉ bản số 2018 lập ngày 23/7/2012 tại Pc81B-KG, họ tên: Lê Văn T – sinh năm 1963, cư trú: Số 57A đường Nguyễn Trường Tộ, khu phố Nguyễn Trãi, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang là của cùng một người.

Bản cáo trạng số: 221/CT-VKS ngày 27/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, bên ngoài ghi Niêm phong mẫu vật, có ký hiệu vụ số 501 ngày 13/8/2019, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Trần Mạnh và dấu mộc đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, mong được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T khai nhận: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đúng với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Cụ thể: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng tháng 7/2019 bị cáo đã mua ma túy của một người đàn ông chạy xe ôm (không rõ tên thật, địa chỉ) với giá 1.000.000 đồng tại khu vực phố đi bộ Bùi Viện, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; số ma túy này được đựng trong 10 đoạn ống hút nhựa. Sau khi có ma túy bị cáo đem về và đã sử dụng hết 06 đoạn, còn lại 04 đoạn ma túy cất giữ trong người. Đến khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 11/8/2019 Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 4 Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển kết hợp với Công an phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá tiến hành kiểm tra hành chính đối với bị cáo tại trước hẻm 177 đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh, thành phố

Rạch Giá đã bắt quả tang bị cáo đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Mục đích bị cáo tàng trữ ma túy là để sử dụng.

Theo kết luận giám định: “Các cục chất bột màu trắng đục, không đồng nhất chứa trong 04 đoạn ống hút màu trắng, hàn kín hai đầu được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Heroin, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1280 gam”. Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 09, Nghị định 73, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Xét lời khai nhận của bị cáo về hành vi và các tình tiết của vụ án phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kiên Giang cùng với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: điểm c: ... Heroin ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Đối chiếu hành vi của bị cáo với quy định của Bộ luật hình sự đã đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Lê Văn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá truy tố bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tội phạm ma túy tác động tiêu cực đối với xã hội trên nhiều lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, sức khỏe con người, hạnh phúc gia đình, trật tự an ninh xã hội... Bị cáo phạm tội nghiêm trọng, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức được tác hại của việc sử dụng ma túy sẽ gây tổn hại lâu dài đến thể chất, tinh thần của con người và trái quy định của pháp luật nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Qua đó cho thấy bị cáo xem thường pháp luật nên cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên có căn cứ cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Về nhân thân: Bị cáo được xem là có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính do sử dụng trái phép chất ma túy; ngoài ra bị cáo đã bị Tòa án kết án về tội mua bán trái phép chất ma túy; tuy nhiên bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội liên quan đến ma túy. Qua đó cho thấy bị cáo coi thường pháp luật, nhiều lần vi phạm pháp luật, thiếu ý thức hối cải.

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo Lê Văn T hình phạt tù có thời hạn, giam giữ bị cáo trong một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo, qua đó đảm bảo được tính phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, bên ngoài ghi Niêm phong mẫu vật, có ký hiệu vụ số 501 ngày 13/8/2019, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Trần Mạnh và dấu mộc đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Lê Văn T **02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày **11/8/2019**.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, bên ngoài ghi Niêm phong mẫu vật, có ký hiệu vụ số 501 ngày 13/8/2019, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Trần Mạnh và dấu mộc đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 136/QĐ-VKS ngày 27/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá)

3. Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Công An Tp. Rạch Giá;
- Sở T pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hoàng Hồng Thắm